

Số: 112/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 175/2024/TLST-LĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 67/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Lê Thị M, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần Đ, địa chỉ: Số E, Xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1957; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu M1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số G đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, giấy ủy quyền ngày 01/3/2024 có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại theo ủy quyền: ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, giấy ủy quyền số 130 ngày 22/7/2024 có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu, bản tự khai chị Lê Thị M trình bày:*

Từ tháng 06/2013 đến tháng 04/2023 thì chị M đang làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn M2 ở địa chỉ: Cụm C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An có đóng bảo hiểm số 4013006948. Nay chị M tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của chị M bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm là vào tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 thì em họ chị M là chị Nguyễn Thị H1 đã lấy chứng minh nhân dân của chị M để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động làm việc tại công ty cổ phần Đ ở địa chỉ: Số E, Xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Do đó, chị M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016, đây là thời gian chị Nguyễn Thị H đã lấy chứng minh nhân dân của chị M để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động làm việc tại công ty cổ phần Đ. Nay chị M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị M và công ty cổ phần Đ từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 là vô hiệu.

Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động toàn bộ thì tôi không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ông Nguyễn Hữu M1 là người đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần Đ, trình bày:*

Tất cả người lao động khi xin việc tại công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương. Do người lao động đông, khi tuyển dụng công ty chỉ căn cứ vào hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký kết lao động, công ty không thể xác định được chính xác người lao động có đúng nhân thân trong hồ sơ không, vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu và có thể không giống nhau với người lao động tại thời điểm xin việc.

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của công ty cổ phần Đ, thì vào tháng 09/2015 công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Lê Thị M, sinh ngày 12/06/1996; hộ khẩu thường trú: P, Y, Nghệ An có chứng minh nhân dân số 87375784 do Công an tỉnh N cấp ngày 09/06/2011. Bà M làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà Lê Thị M theo như quy định của nội quy lao động công ty. Đến tháng 03/2016 bà M nghỉ việc tại công ty cho đến nay và công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà M. Tòa án yêu cầu công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Lê Thị M, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã hơn 08 năm nên công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà M, chỉ còn dữ liệu trên máy tính.

Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Lê Thị M cho em họ là bà Nguyễn Thị H sử dụng thông tin của bà M để ký kết hợp đồng lao động với công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà M để giao kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần Đ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà M yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị M (do người khác giả

mạo tên) với công ty cổ phần Đ thì công ty đồng ý với yêu cầu của bà M. Đối với các chế độ của bà Mai s khi nghỉ việc, công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà M, vì vậy công ty không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:

Vào tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 tôi có lấy thông tin của chị Lê Thị M để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động, làm việc tại công ty cổ phần Đ. Lý do tôi lấy thông tin của chị M là vì chưa đủ tuổi nên không thể ký hợp đồng lao động để đi làm được. Vào khoảng thời gian từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 thì chị Lê Thị M đang làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn M2 ở địa chỉ: Cụm C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An và có đóng bảo hiểm xã hội số: 4013006948. Nên nay chị M yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa Lê Thị M (người thực tế làm việc là tôi) và công ty cổ phần Đ thời gian từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 vô hiệu thì tôi đồng ý. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động toàn bộ thì tôi không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Anh Dương Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của công ty cổ phần Đ cho người lao động thì công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị M, sinh năm 1996, số căn cước công dân 040196029605 (số chứng minh nhân dân 187375784), với mã số BHXH 7415160651 từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 tại công ty cổ phần Đ chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, bà Lê Thị M còn có mã số BHXH 4013006948 có quá trình tham gia từ tháng 06/2013 đến tháng 06/2021 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn M3.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị M, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Lê Thị M phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu chị Lê Thị M; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H; người đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần Đ, ông Nguyễn

Hữu M1; người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D anh Dương Văn T1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016, chị Nguyễn Thị H có lấy chứng minh nhân dân của chị Lê Thị M để làm hồ sơ và ký kết lao động với công ty cổ phần Đ và được công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7415160651. Quan hệ lao động giữa công ty cổ phần Đ và chị H phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 09/2015. Tuy nhiên, chị M, chị H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với công ty cổ phần Đ và thực tế làm việc tại công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 theo hợp đồng lao động là chị H chứ không phải chị M, do chị H đã lấy số chứng minh nhân dân, giấy tờ của chị M để đi làm việc. Đối với chị M trong thời gian này, đang thực tế làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn M2. Trình bày của chị M phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 06/2013 đến tháng 06/2021 chị M có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn M2. Xét thấy, việc chị H lấy thông tin của chị M để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị M yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 giữa chị Lê Thị M (thực tế lao động là chị H) với công ty cổ phần Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Lê Thị M bị trùng từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016. Do đó, chị M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty cổ phần Đ với chị M (do chị H sử dụng thông tin của bà M để ký) từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Lê Thị M phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật

Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Thị M.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị M, sinh năm: 1996 với Công ty cổ phần Đ từ tháng từ tháng 09/2015 đến tháng 02/2016 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Lê Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 001217 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Minh Hoàng